



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 13/3/2024, các chỉ số chính tiếp tục tăng mạnh. VN-Index tăng 2.05% tương đương 25.51 điểm, lên mức 1,270.51 điểm; HNX-Index tăng 1.78%, lên mức 238.20 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 982 triệu đơn vị, tăng 18% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX tăng 45% so với phiên trước, đạt hơn 110 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, VCB, FPT và MBB là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với gần 5 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VJC, SBT và TCD là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành đều ghi nhận tăng trưởng, trong đó ngành công nghệ thông tin và dịch vụ tài chính dẫn đầu về tăng trưởng trong phiên (ICT +6.81%; FPT +4.56%; VIX +6.91%; ORS +6.87%).

Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 463 tỷ đồng tập trung tại các mã VNM (242.66 tỷ), VHM (121.08 tỷ). Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng hơn 41 tỷ đồng tập trung tại SHS (27.11 tỷ), PVS (19.65 tỷ).

### Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Số liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho thấy chỉ trong hai tháng đầu năm, hoạt động thương mại trên kênh đào Suez đã giảm 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Các cuộc tấn công của lực lượng Houthis lên tàu hàng trên Biển Đỏ làm giảm lưu lượng tàu thuyền di chuyển qua kênh đào Suez.

Báo cáo mới đây của EIU - tổ chức nghiên cứu thuộc Economist Group - cho thấy căng thẳng trên Biển Đỏ hiện nay có thể khiến tăng trưởng kinh tế của châu Á chậm lại, đồng thời thổi bùng lạm phát tại đây. Theo EIU, việc chuỗi cung ứng gián đoạn và nhu cầu hàng tiêu dùng giảm có thể khiến tăng trưởng kinh tế của châu Á mất 0.2-0.5% năm nay. Khi căng thẳng Biển Đỏ chưa có dấu hiệu kết thúc sớm, EIU cho rằng hoạt động đầu tư vào châu Á cũng có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực. Việc gián đoạn chuỗi cung ứng sẽ khiến các hãng sản xuất tìm lựa chọn khác gần với người tiêu dùng hơn, thay vì sử dụng chuỗi cung ứng "đang căng thẳng" tại châu Á.

Giới phân tích dự báo lạm phát khu vực này được dự báo tăng thêm 0.4%. Lạm phát tăng tốc sẽ khiến ngân hàng trung ương các nước Philippines, Australia và Ấn Độ khó khăn hơn trong việc tìm cơ hội giảm lãi suất.

### Diễn biến thị trường



| Hàng hóa/chỉ số    | Giá      | % thay đổi |
|--------------------|----------|------------|
| Vàng (USD/oz)      | 2,166.10 | -0.15%     |
| Thép HRC (USD/tấn) | 537.00   | -1.92%     |
| Dầu Brent (USD/b)  | 82.43    | -0.04%     |
| Cao su (USD/kg)    | 345.00   | +5.67%     |
| Tỷ giá USD/VND     | 24,645.0 | +0.03%     |
| DXY index          | 102.96   | -0.05%     |

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



## TIN DOANH NGHIỆP

### **MCH: Cổ phiếu MCH của Massan có vốn hóa hơn 100 nghìn tỷ đồng**

Ngày 12/3, cổ phiếu MCH của CTCP Masan Consumer tiếp tục duy trì phong độ khi đang giao dịch ở mức giá 145,600 đồng/cp. Với mức giá 145,600 đồng/cp, vốn hóa thị trường của Masan Consumer cũng đã có lần đầu vượt mốc 100,000 tỷ khi đạt 104,469 tỷ đồng. Giá trị của Masan Consumer đã tăng đến 41,200 tỷ kể từ đầu năm

Năm 2023, Masan Consumer thiết lập mức lợi nhuận kỷ lục mới khi ghi nhận mức lãi sau thuế 7,195 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với năm 2022. EPS năm 2023 đạt 9,888 đồng/cp, tăng mạnh so với EPS năm 2022 là 7,612 đồng/cp. Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 12,974 tỷ, lợi nhuận gộp quý 4 năm 2022 là 11,131 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2022. Hiệu quả sử dụng tài sản là 69%.

### **TEG: Niêm yết bổ sung 48 triệu cổ phiếu**

Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh công bố thông báo về việc giao dịch chứng khoán thay đổi đăng ký niêm yết của CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HoSE: TEG).

Bất động sản Trường Thành niêm yết bổ sung 48 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Sau khi thay đổi, số lượng cổ phiếu niêm yết trên sàn là 120.8 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi tính theo mệnh giá là 1,208.1 tỷ đồng.

Theo công bố, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là ngày 13/3/2024. Về ngày giao dịch của chứng khoán thay đổi niêm yết, 27.5 triệu cổ phiếu sẽ được giao dịch vào ngày 20/3/2024 và 20.5 triệu cổ phiếu sẽ được giao dịch vào ngày 27/1/2025.

### **VCR: Bị công ty mẹ rút 2,200 tỷ đồng, Vinaconex ITC lỗ kỷ lục do trả phí**

CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (Vinaconex ITC - UPCoM: VCR) vừa công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023. Lũy kế năm 2023, Vinaconex ITC ghi nhận doanh thu 33.22 tỷ đồng, giảm 82% so với cùng kỳ và lỗ sau thuế kỷ lục 286.73 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ có lãi 5.41 tỷ đồng. Với việc lỗ kỷ lục trong năm 2023, tổng lỗ lũy kế của Vinaconex ITC đã nâng lên 517.98 tỷ đồng ở thời điểm 31/12/2023 và chiếm 24.7% vốn điều lệ. Nguyên nhân chính dẫn đến việc lỗ kỷ lục của Vinaconex ITC đến từ việc chi phí tài chính tăng từ 690 triệu đồng cùng kỳ lên 277.1 tỷ đồng ở kỳ này. Song lợi nhuận gộp giảm gần 80% so với cùng kỳ xuống 5.61 tỷ đồng.



## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

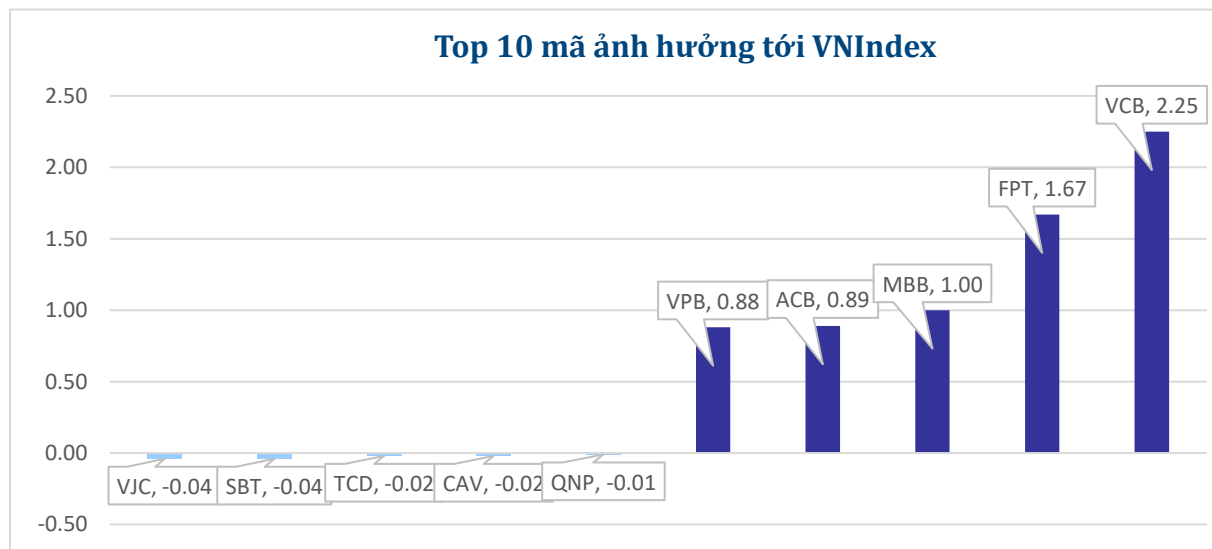
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số        | Điểm số  | Biến động | Điểm  | Khối lượng GD (triệu CP) | Giá trị GD (tỷ đồng) | Số mã tăng | Số mã không đổi | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|-------|--------------------------|----------------------|------------|-----------------|------------|
| VN - Index    | 1,270.51 | 2.05%     | 25.51 | 982.23                   | 26,292.4             | 433        | 61              | 64         |
| Vn30 - Index  | 1,272.28 | 2.42%     | 30.05 | 265.03                   | 9,707.9              | 29         | 0               | 1          |
| Vn100-Index   | 1,276.48 | 2.50%     | 31.12 | 704.73                   | 22,529.8             | 91         | 3               | 6          |
| VNXAllshare   | 2,053.17 | 2.44%     | 48.82 | 963.85                   | 27,190.0             | 332        | 88              | 50         |
| HNX - Index   | 238.20   | 1.78%     | 4.17  | 109.86                   | 2,264.2              | 136        | 64              | 40         |
| Upcom - Index | 91.53    | 0.84%     | 0.76  | 50.64                    | 651.7                | 219        | 81              | 73         |

### THANH KHOẢN NGÀY

| Sàn  | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HOSE | 26,292.35                   | 26.61%                      | 982.23                          | 17.46%                      |
| HNX  | 2,264.19                    | 43.42%                      | 109.86                          | 45.12%                      |

### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

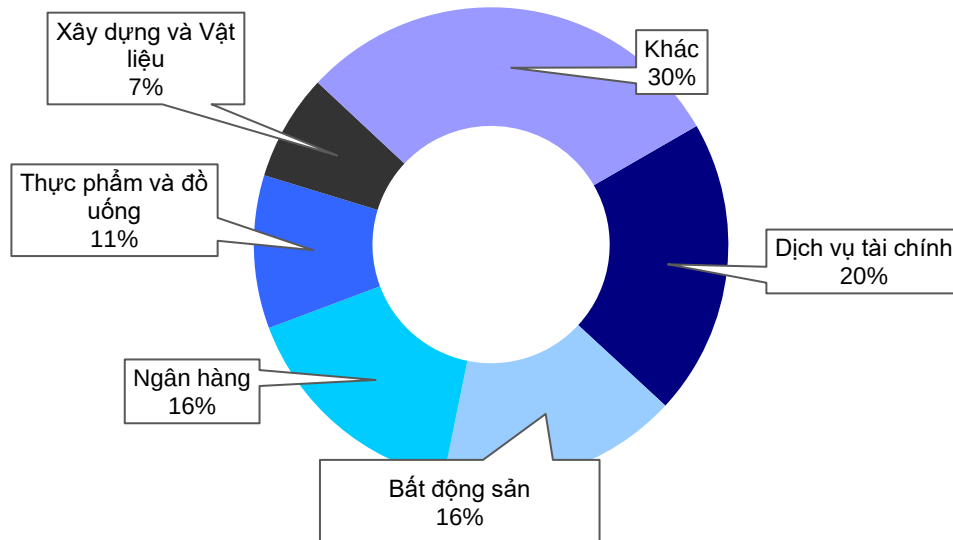


| Top KLGD (triệu cổ phiếu) |      | Top GTGD (tỷ đồng) |         | Đột biến khối lượng (KL/KL5 phiên) |         | Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |       | Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |        |
|---------------------------|------|--------------------|---------|------------------------------------|---------|--------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|--------|
| VIX                       | 61.3 | SSI                | 1,335.4 | SJS                                | 367.17% | VIX                                        | 6.91% | TCD                                        | -4.18% |
| SSI                       | 35.8 | VIX                | 1,150.2 | HUB                                | 343.76% | ORS                                        | 6.87% | FCN                                        | 0.32%  |
| VND                       | 35.1 | MSN                | 952.1   | DBD                                | 308.39% | VCI                                        | 6.83% | HAG                                        | 0.40%  |
| HPG                       | 29.8 | HPG                | 909.6   | ICT                                | 304.77% | NLG                                        | 4.71% | VHM                                        | 0.59%  |
| TCB                       | 20.4 | TCB                | 832.0   | TV2                                | 243.17% | SSI                                        | 4.55% | HDB                                        | 0.65%  |

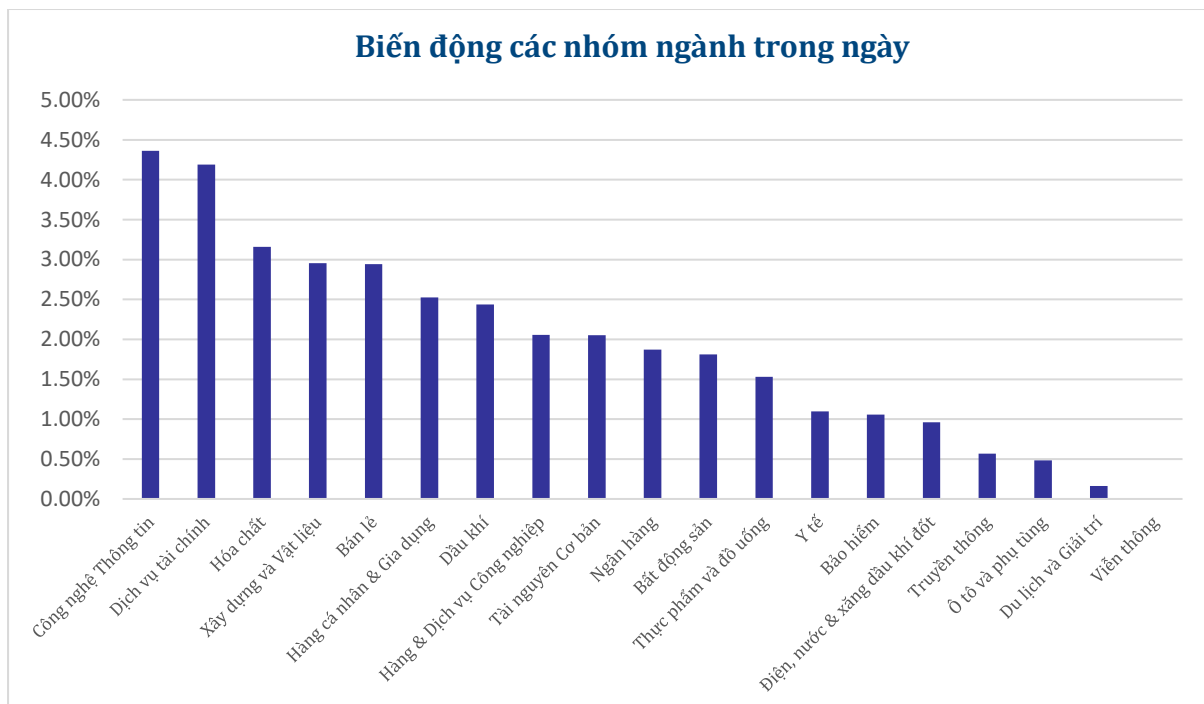


## NHÓM NGÀNH TRÊN HOSE VÀ HNX

Thanh khoản ngành trong ngày



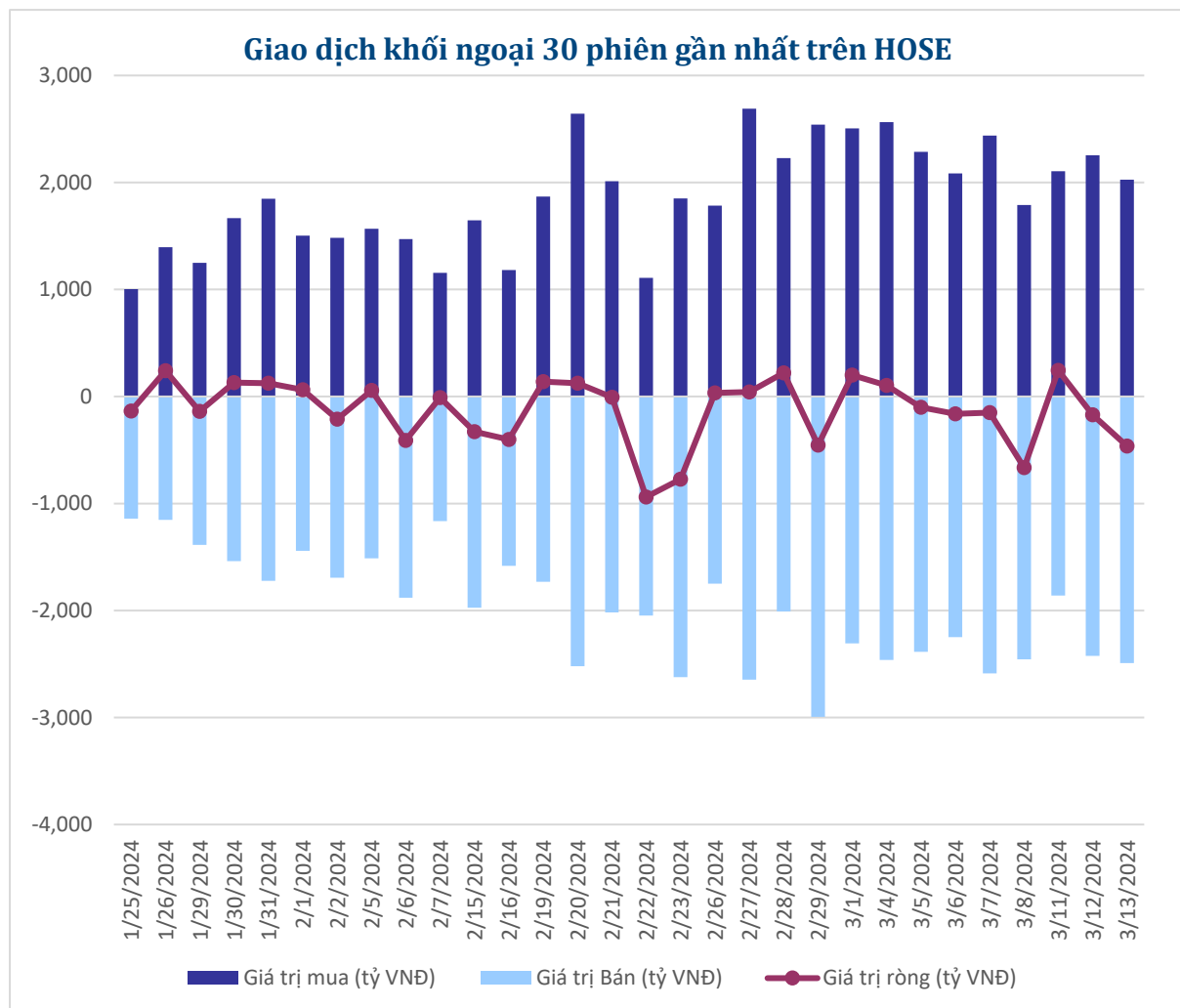
Biến động các nhóm ngành trong ngày





## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| MWG             | 68                         | VNM             | -243                       |
| DCM             | 42                         | VHM             | -121                       |
| HPG             | 32                         | GEX             | -51                        |
| DPM             | 31                         | VND             | -50                        |
| VCI             | 25                         | VCB             | -43                        |





### XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Khuyến nghị   | Định nghĩa                                                                                      |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mua           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực              |
| Tích lũy      | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $5\%$ đến $15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực      |
| Trung lập     | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập     |
| Giảm tỷ trọng | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-15\%$ to $-5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| Bán           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn $-15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực      |

### XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Xếp loại     | Định nghĩa                                                                                                |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vượt trội    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành tích cực        |
| Trung lập    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành trung lập |
| Kém hiệu quả | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn $-5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành kém tích cực   |

### KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY**

**Vũ Quỳnh Như**

Research Analyst

[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:702

**Nguyễn Đức Bình**

Senior Research Analyst

[binhnd@gtjas.com.vn](mailto:binhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:704

**Trần Thị Hồng Nhung**

Deputy Director

[nhungth@gtjas.com.vn](mailto:nhungth@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)  
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ                                                                                                                            | TRỤ SỞ CHÍNH<br>HÀ NỘI          | CHI NHÁNH<br>TP. HCM                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Điện thoại tư vấn:<br>(024) 35.730.073                                                                                             | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower   | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường<br>Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh:<br>(024) 35.779.999                                                                                           | Điện thoại:<br>(024) 35.730.073 | Điện thoại:<br>(028) 38.239.966                              |
| Email: <a href="mailto:info@gtjas.com.vn">info@gtjas.com.vn</a><br>Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a> | Fax: (024) 35.730.088           | Fax: (028) 38.239.696                                        |